

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 19/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN - TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Vĩ Hoàng

Bà Nguyễn Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 29/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN TH - Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977 tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Số nhà A, đường Hoàng D, khối 8, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H. (Đã chết); Con bà: Trần Thị X, sinh năm 1954; Vợ: Đặng Thị Tr, sinh năm 1981; Con: Nguyễn Đức K, sinh năm 2004; Nguyễn Văn Q, sinh năm 2007; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án:

+ Ngày 07/8/2008, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 332/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/12/2010.

+ Ngày 19/4/2011, bị TAND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 11/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/7/2011.

+ Ngày 20/8/2012, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 352/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/3/2013.

+ Ngày 15/8/2013, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số 307/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/11/2015.

+ Ngày 27/6/2016, bị TAND thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 29/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 23/02/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 21/11/1996, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 132/1996/HSST.

+ Ngày 25/12/1997, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 153/1997/HSST.

+ Ngày 02/12/1999, bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 2275/1999/HSPT.

+ Ngày 21/3/2012, bị Công an phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi “đánh nhau” theo Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính số 24.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Những người bị hại:*

1. Ngô Thị Th, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Buôn bán

Nơi cư trú: Thôn Hồng Th, xã Xuân Hải, Nghi Xuân, Hà Tĩnh “vắng mặt”

2. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Buôn bán

Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Hồng, Nghi Xuân, Hà Tĩnh “vắng mặt”.

3. Hoàng Thị L, sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Buôn bán

Nơi cư trú: Thôn Thịnh Mỹ, xã Xuân Mỹ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đặng Thị Tr, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Số nhà A, đường Hoàng D, Khối 8, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong thời gian từ ngày 01/8/2020 đến ngày 19/8/2020, Nguyễn Văn Th đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 01/8/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe máy loại Sirius nhãn hiệu YAMAHA sơn màu đỏ- đen, mang BKS 37B1-917.64 (là xe của chị Đặng Thị Tr - vợ của Nguyễn Văn Th) đi từ thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Khi đến quán ăn Thanh Trang ở thôn Hồng Thủy, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh do bà Ngô Thị Th làm chủ, Th dựng xe máy ở bên đường đối diện quán rồi đi bộ sang quán Thanh Trang, lên vào phòng ngủ của chị Th. Quan sát thấy bà Th đang nằm ngủ trên giường, có một chiếc ví màu đen treo trên cánh tủ nhôm đặt cạnh giường, Th lại móc ví lấy trộm được số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) rồi đi ra khỏi quán Thanh Trang rồi ra lấy xe máy đi về nhà. Số tiền lấy trộm được Th đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 16/8/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 37B1- 917.64 đến huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Khi đi qua cửa hàng tạp hóa Sơn Đường ở thôn 1, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ, Th dừng xe bên ngoài rồi đi bộ vào quán thì thấy bà Đường đang ngồi xem ti vi ở phòng khách. Th đi lại chiếc tủ kính ở phía trước cửa hàng rồi mở nắp rương bằng kim loại để trong tủ lấy trộm số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng). Vừa lúc này, bà Đ đang quay ra thì Th giả vờ mua một bao thuốc lá rồi rời khỏi quán, điều khiển xe máy đi về nhà. Số tiền lấy trộm được Th đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ, ngày 19/8/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô BKS 37B1-917.64 đến cửa hàng tạp hóa Lý Thanh ở thôn Hồng Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh do bà Hoàng Thị L làm chủ để trộm cắp tài sản. Đến nơi Th dừng xe máy bên đường rồi đi bộ vào quán Lý Thanh. Quan sát thấy bà L đang nằm ngủ tại gian bán hàng của quán nên Th lén vào phòng ngủ của bà L, lấy trộm được số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) bỏ ở trong chiếc túi vải đặt dưới gối trên đầu giường trong phòng ngủ của bà L. Số tiền lấy trộm được Th đã tiêu xài cá nhân hết 6.452.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng), còn 48.000đ (bốn mươi tám nghìn đồng) Th đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân.

Ngày 21/8/2020, Nguyễn Văn Th đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân đầu thú về các hành vi nêu trên của mình.

* Trách nhiệm dân sự:

- Chị Ngô Thị Th yêu cầu Nguyễn Văn Th bồi thường số tiền Th đã lấy trộm là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

- Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Nguyễn Văn Th bồi thường số tiền Th đã lấy trộm là 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Bà Hoàng Thị L yêu cầu Nguyễn Văn Th bồi thường số tiền Th đã lấy trộm là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án: 01 (một) xe máy loại SIRUS, nhãn hiệu YAMAHA có gắn BKS 38B1-917.64, màu đen-đỏ, xe đã cũ, chất lượng bên trong không mở ra kiểm tra hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đặng Thị Tr;

- Số tiền 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Nghi Xuân mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Nghi Xuân.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Th đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSNX, ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt Nguyễn Văn Th mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị sung công quỹ Nhà nước số tiền 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng) do Th phạm tội mà có.

Quá trình đi lấy trộm tài sản của người khác Nguyễn Văn Th sử dụng phương tiện là chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRUS -YAMAHA BKS 37B1- 917.64, màu đen- đỏ của vợ là chị Đặng Thị Tr. Tuy nhiên, chị Tr không biết việc Th sử dụng chiếc xe máy đó để đi trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thị Tr về hành vi giúp sức và đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Tr.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định của Tòa án về việc vắng mặt những người bị hại tại phiên tòa: Phiên tòa vắng mặt những người bị hại nhưng xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Th đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị 12.780.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) của bị cáo thì đã đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Th có tổng 08 lần bị kết án, trong đó 07 lần về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, về nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, thể hiện việc thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần trị giá trên 2 triệu đồng trong khi đang có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” của Nguyễn Văn Th thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, vậy nên cần phải xử phạt mức án thật nghiêm đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa,

bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo để nhắc nhở giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Phân tích chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét các nội dung đề xuất đối với Hội đồng xét xử của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nay không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trước khi xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại, hiện nay các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 48.000đ (bốn mươi tám ngàn) đồng do bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội mà có.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2020.

[3] Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 48.000đ (bốn mươi tám ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

[4] Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy

định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA T. Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp T. Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT CA huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương